

Số: 1324/BVUB-HĐMS  
V/v yêu cầu báo giá

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 6 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán gói thầu: MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ TIÊU HAO CHO KHOA DƯỢC - VTYT, nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ và tên: Lê Ngọc Hải Đăng
  - Số điện thoại liên hệ: 0988.588.968
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hoá, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh. Thanh Hoá
  - Ghi rõ nội dung: Báo giá : MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ TIÊU HAO CHO KHOA DƯỢC – VTYT
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 12/06/2026 đến trước 16h00 ngày 19/06/2026
  - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: phụ lục kèm theo
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian dự kiến: Năm 2026



4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.

5. Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM  
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Quang Hưng



## PHỤ LỤC

### DANH MỤC MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG CỤ DỤNG CỤ VÀ VẬT TƯ TIÊU HAO CHỖ KHOA DƯỢC – VTYT

(kèm theo yêu cầu báo giá số **1324**/BVUB-HDMS ngày **12 / 6 /2026**)

#### 1. Dụng cụ sửa chữa

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
1.	<b>BỘ ĐỒ NGHỀ CẦM TAY 142 CHI TIẾT TOTAL THKTHP21426</b>  Thông số kỹ thuật: (01 Bộ) - Mã sản phẩm: THKTHP21426 - Nhà sản xuất: TOTAL - Xuất xứ: Trung Quốc - Bộ sản phẩm gồm: 19 mũi socket lục giác 1/2": 8-10-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-27-30-32mm + 5 socket 1/2": E10 12 14 16 20 + 1 tay cầm 1/2" dài 375mm + 1 cờ lê lục 1/2" 45 + 2 Thanh mở rộng 1/2": 75mm(3") và 250mm(10") + 1 đầu lắ léo 1/2" + 1 bộ chuyển đổi ba chiều 1/2"(F) * 3/8" (M) + 2 thanh nối 1/2" dài 16mm & 21mm + 1 tay cầm chữ L 1/2" x 10" + 15 mũi socket 3/8": 6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-17-18-19-21-22 + 1 cờ lê lục 3/8", 45T + 2 Thanh mở rộng 3/8": 75mm (3") 150mm (6 ") + 1 đầu lắ léo 3/8" + 26 mũi socket 1/4"x 25mm :PH0-PH1-PH2-PH3-PZ0-PZ1-PZ2-PZ3-SL4-SL5.5-SL7-H2-H3-H4-H5-H6-H7-H8-H10-T10H-T15H-T20H-T25H-T27H-T30H-T40H	Bộ	02
2.	<b>Bộ sao lục SK Tools SK01473</b>  Thông số kỹ thuật: (01 Bộ) - Thương hiệu: SK Tools - Xuất xứ: Trung Quốc - Model:SK01473	Bộ	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng :27 chi tiết</li> <li>- Chất liệu: Thép S2</li> <li>- Bộ sản phẩm bao gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Metric (Hệ mét): 9 chi tiết (từ 1.5mm đến 10mm).</li> <li>+ Hệ SAE (Hệ inch): 9 chi tiết (từ 1/16" đến 3/8").</li> <li>+ Hệ Torx (Hoa thị): 9 chi tiết (từ T10 đến T50).</li> </ul> </li> </ul>		
3.	<p><b>Máy hàn khò chỉnh nhiệt Proskit SS-989B (700W)</b></p> <p>Thông số kỹ thuật: (01 Bộ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn vào: AC 210 – 240 V 50Hz – 60 Hz</li> <li>- Công suất tổng: 700W</li> </ul> <p>Thông số hàn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp: 24V AC</li> <li>- Công suất hàn: 60W</li> <li>- Nhiệt độ hàn: 200 ~ 480°C (392~ 896°F)</li> <li>- Cấu tạo sensor hàn: Ceramic (ruột hàn 9SS-900N-HT)</li> </ul> <p>Thông số khò</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp: 220V AC 50Hz</li> <li>- Công suất khò: 600W</li> <li>- Nhiệt độ khò: 0~ 480°C</li> <li>- Cấu tạo sensor khò: Cuộn lò xo quấn quanh khung sứ (ruột khò 5SS-989NG-H)</li> <li>- Động cơ tạo gió: Bơm màng</li> <li>- Lưu lượng: 24l/ phút (tối đa)</li> <li>- Độ ồn: 45dB</li> </ul> <p>Thông số máy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình hiển thị: LED</li> <li>- Kích thước: 255 x 190 x 140 mm</li> </ul>	Bộ	02

SỐ  
 BỆ  
 UN  
 TÍNH  
 T

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng lượng: 4.2kg</li> <li>- Đóng gói bao gồm:</li> <li>+ Thân máy chính 1 Cái</li> <li>+ Tay khò 9SS-900NB-HG: 1 Cái</li> <li>+ Tay hàn 9SS-900N-SI: 1 Cái</li> <li>+ Đầu khò: 3 Cái (2.3/ 6.4/ 8.8 mm)</li> <li>+ Gá tay khò: 1 Cái</li> <li>+ Gá tay hàn : 1 Cái</li> <li>+ Dụng cụ vệ sinh mũi hàn: 1 Cái.</li> </ul>		
4.	<p><b>Mỏ hàn điều chỉnh nhiệt độ NO.908P 80W màn hình LCD</b></p> <p>Thông số kỹ thuật: (01 Máy)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp làm việc: 220VAC 50 – 60Hz</li> <li>- Công suất: 80W</li> <li>- Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ: 180 – 480 độ C</li> <li>- Thời gian làm nóng: 18 – 20 giây</li> <li>- Đầu mỏ hàn phù hợp loại: 900M</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động: -10 ~ 60 độ C</li> <li>- Nhiệt độ bảo quản: -20 ~ 80 độ C</li> <li>- Độ ẩm lưu trữ: 35 ~ 45%</li> <li>- Chiều dài dây nguồn: 1m20</li> <li>- Trọng lượng: 145g</li> </ul>	Máy	02
5.	<p><b>Đồng Hồ Đo Điện Đa Năng Fluke 117</b></p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ACA (True RMS): 6.000A, 10.00A/1.5% DCA: 6.000 A, 10.00 A / 1.0% Hz: 99.99 Hz, 999.99 Hz, 9.999 Hz, 50.00 Hz / 0.1%</li> <li>- Kích thước 167 x 84 x 46 mm (6.57_ x 3.31_ x 1.82_)</li> </ul>	Máy	01

Y  
 IH VI  
 3 BUC  
 HANH  
 YANH

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trọng lượng: 550 g</li> <li>-Phụ kiện: vỏ, dây đo, HDSD</li> <li>-Thương hiệu: Fluke</li> <li>-DC mmV: 600.0 mV / 0.5%</li> <li>-DC volts: 6.000 V, 60.00 V / 0.5%</li> <li>-Auto volts: 600.0 V / 2.0 % A</li> <li>-C mV (TrueRMS): 600.0 mV / 1.0 %</li> <li>-AC V (True RMS): 6.000 V, 60.00 V, 600.0 V / 1.0 %</li> <li>-Kiểm tra liên tục: có</li> <li>-Download: 600.0 Ω, 6.000 kΩ, 60.00 kΩ , 600.0 kΩ ,6.000 MΩ / 0.9 %, 40.00 MΩ / 5 %</li> <li>-Kiểm tra diode: có C: 1000 nF, 10.00 μF, 100.0 μF, 9999 μF / 1.9% LoZ C: 1 nF to 500 μF /10% + 2 typical</li> </ul>		
6.	<p><b>Đồng hồ vạn năng Kyoritsu 1009</b></p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra diode 4V/0.4mA</li> <li>-ACA 400/4000μA/40/400mA/4/10A</li> <li>-DCV 400mV/4/40/400/600VΩ 400Ω/4/40/400kΩ/4/40MΩ</li> <li>-Nguồn :R6P 1.5V x 2</li> <li>-C:40/400nF/4/40/100μF</li> <li>-Kích thước: 155(L) × 75(W) × 33(D)mm</li> <li>-Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>Hz5.12/51.2/512Hz/5.12/51.2/512kHz/5.12/10MHz</li> <li>-Phụ kiện Que đo, Pin x 2, Hướng dẫn</li> <li>-Bảo hành 12 tháng</li> <li>-Khối lượng 260g</li> <li>-DCA 400/4000μA/40/400mA/4/10A</li> </ul>	Máy	01



STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	-ACV 400mV/4/40/400/600V -Hãng sản xuất:Kyoritsu - Nhật		
7.	<p><b>Bút thử điện HABOTEST HT91A Máy dò điện áp</b></p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thương hiệu: Habotest</li> <li>-Mẫu số: HT91A</li> <li>-Vật liệu nhà ở: ABS</li> <li>-Hiển thị: Màn hình LCD</li> <li>-Phát hiện điện áp AC: 12~400V, 50/60Hz</li> <li>-Điện áp phát hiện tối đa: 400V</li> <li>-Lỗi đo lường:12-300V <math>\pm(5\%+3)</math>, 300-400V <math>\pm(6\%+5)</math></li> <li>-Nhiệt độ làm việc: 0~40 ° C</li> <li>-Nhiệt độ lưu trữ: -10~50 ° C</li> <li>-Độ ẩm: <math>\leq 95\%</math></li> <li>-Đo chế độ cảm ứng NCV:</li> <li>-Tự động tắt nguồn: Bút đo sẽ tự động tắt nguồn sau khoảng 5 phút không có tín hiệu cảm ứng hoặc không có hoạt động.</li> <li>-Chỉ báo dưới điện áp: Khi điện áp pin không đủ, màn hình hiển thị biểu tượng pin</li> <li>-Lời khuyên buzzer: Có</li> <li>-Đèn nền: Có</li> <li>-Đèn pin: Có</li> <li>-Kích thước sản phẩm: 170X26X25mm</li> <li>-Trọng lượng sản phẩm: Khoảng 46,5g (không có pin)</li> <li>-Nguồn điện: 1 x 1.5V AAA pin (không bao gồm)</li> </ul>	Cái	03
8.	<p><b>Máy sấy tóc BlueStone HDB-1846</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: 1750 - 2100W</li> <li>- Tốc độ sấy: 3 tốc độ, có sấy mát</li> <li>- Đầu sấy:Đầu sấy hẹp</li> <li>- Kiểu dáng:Tay cầm thẳng</li> <li>- Chế độ bảo vệ:</li> <li>- Tự ngắt khi quá nhiệt</li> <li>- Chế độ sấy bảo vệ tóc</li> <li>-Tiện ích: Có móc treo:Đầu sấy hẹp tạo kiểu tóc</li> <li>- Nhiệt độ tối đa:50°C - 70°C</li> <li>- Nguồn điện áp:220 - 240V / 50Hz</li> <li>- Kích thước - Khối lượng:Ngang 23 cm - Cao 28.4 cm</li> <li>- Rộng 8.2 cm - Khối lượng 0.85 kg</li> <li>Chiều dài dây điện:178 cm</li> </ul>	Cái	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
9.	<p><b>Máy vặn vít: Máy vặn vít gập dùng pin Li-Ion 7.2V Makita TD023DSE (2 Pin, 1 Sạc)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã sản phẩm: TD023DSE</li> <li>- Dùng pin Lithium-ion: 7.2V</li> <li>- Khả năng vặn vít: M3 - M8</li> <li>- Ốc tiêu chuẩn: M3 - M8</li> <li>- Ốc đàn hồi cao: M3 - M6</li> <li>- Ren thô: 22 - 45mm</li> <li>- Tốc độ không tải : 0 - 2,450 v/p</li> <li>- Tốc độ đập : 0 - 3,000 l/p</li> <li>- Lực siết tối đa : 25 N·m</li> </ul>	Máy	02
10.	<p><b>Thân máy khoan động lực dùng pin 18V Makita DHP490Z kèm 02 pin 5A, vỏ thùng và sạc nhanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Makita</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Model : DHP490Z</li> <li>- Điện áp: 18V</li> <li>- Tốc độ không tải Cao (2) 0 - 1.900 min-1; Thấp (1) 0 - 500 min-1</li> <li>- Tốc độ đập Cao (2) 0 - 28.500 min-1; Thấp (1) 0 - 7.500 min-1</li> <li>- Momen xoắn Cao (2) 27 N·m; Thấp (1) 50 N·m</li> <li>- Khả năng khoan Tường 13 mm; Thép 13 mm Gỗ 38 mm</li> <li>- Khả năng siết vít Vít bắt gỗ 6 mm x 75 mm; Vít máy M6</li> <li>- Chiều dài tổng thể: 172 mm</li> <li>- Khối lượng tịnh : 1,4 - 1,7 kg</li> </ul>	Máy	01
11.	<p><b>Mỏ lết 12" Mỏ lết MaxSteel™ Stanley 90-950</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãng sản xuất: Stanley</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Công nghệ: Mỹ</li> <li>- Chiều dài: 12" (300mm)</li> </ul>	Cái	01
12.	<p><b>Mỏ lết 8" Mỏ lết MaxSteel™ Stanley 90-948</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãng sản xuất: Stanley</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Công nghệ: Mỹ</li> <li>- Chiều dài: 8"</li> <li>- Độ mở tối đa 0- 30mm</li> <li>- Chất liệu: Thép</li> <li>- Tay cầm: Bọc nhựa cao su</li> </ul>	Cái	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	- Trọng lượng: 310g		
13.	<b>Kìm cắt cách điện 1000V Wiha 41279</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: WIHA</li> <li>- Xuất xứ: Đức</li> <li>- Model: 41279</li> <li>- Chiều dài: 200mm</li> <li>- Lực cắt: 19</li> <li>- Đường kính cắt 2.5mm</li> <li>- Độ cứng lưỡi cắt 65.5 HRC</li> <li>- Vật liệu Thép Cacbon S70C, Đầu kìm được mạ Nikel Chrome</li> </ul>	Cái	02
14.	<b>Kìm mũi nhọn 200mm cách điện 1000V Wiha 26727</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ: Wiha - Đức</li> <li>- Thương hiệu: Wiha</li> <li>- Model: 26727</li> <li>- Chứng nhận cách điện: VDE &amp; IEC 60900   21 (1000V).</li> <li>- Lớp phủ: Mạ Nikel-Chrome công nghệ cao</li> </ul>	Cái	02
15.	<b>Kìm tuốt dây điện tự động Total THT15246</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu Total</li> <li>- Xuất xứ Trung Quốc</li> <li>- Đa chức năng 3 trong 1 gồm: Tước, cắt và uốn</li> <li>- Tuốt dây: 10AWG ~ 24AWG (0,2 ~ 6mm<sup>2</sup>)</li> <li>- Chức năng cắt: Dây đồng và nhôm</li> <li>- Uốn các thiết bị đầu cuối cách điện 0,5-6mm<sup>2</sup> (10-22 AWG);</li> <li>- Uốn các thiết bị đầu cuối không cách điện: 0,5-6mm<sup>2</sup> (4-22 AWG);</li> <li>- Uốn các thiết bị đầu cuối đánh lửa: 7-8mm<sup>2</sup></li> </ul>	Cái	02
16.	<b>Dao dọc giấy</b>	Cái	03
17.	<b>Bộ lục giác Tolsen 20061</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Tolsen</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Chi tiết: T-10*75MM T-15*75MM T-20*100MM T-25*100MM T-30*150MM T-40*150MM T-45*200MM T-50*200MM</li> <li>- Chất liệu: Hợp kim thép</li> </ul>	Bộ	01
18.	<b>Bộ khóa lục giác 9 chi tiết TOPTUL GAAL0926</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãng sản xuất: Toptul</li> </ul>	Bộ	01

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ: Đài Loan</li> <li>- Thông số kỹ thuật 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10 mm</li> </ul>		
19.	<p><b>Bộ mũi khoan Inox HSS-CO (18 Mũi) Bosch 2607017047</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu : Bosch</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Model : 2607017047</li> <li>- Bao gồm 18 mũi: 1mm/34mm, 1.5mm/40mm, 2mm/49mm x 2, 2.5mm/57mm, 3mm/61mm x 2, 3.5mm/70mm, 4mm/75mm x 2, 4.5mm/80mm, 5mm/86mm, 5.5mm/93mm, 6mm/93mm, 7mm/109mm, 8mm/117mm, 9mm/125mm, 10mm/133mm</li> </ul>	Bộ	01
20.	<p><b>Bộ mũi khoan sắt đa năng Bosch 2608577348</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Bosch</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Đường kính: 1/2/3/4/5/6/7/8/9/10 mm</li> <li>- Chất liệu: Kim loại</li> </ul>	Bộ	01
21.	<p><b>Tua vít pake dài chống trượt PH2x400(L1)mm Toptul FBCB0240</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương hiệu: Toptul</li> <li>- Xuất xứ: Đài Loan</li> <li>- Kích thước: PH2x400(L1)mm</li> <li>- Bảo hành: 12 tháng</li> </ul>	Cái	02
22.	<p><b>Tô vít 2 cạnh TOPTUL FAAB0818 (8x300mm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãng sản xuất Toptull</li> <li>- Xuất xứ Đài Loan</li> <li>- Kích cỡ 1.2x8mm</li> <li>- Chiều dài 300mm</li> </ul>	Cái	02
23.	<p><b>Tua vít dẹt cán dài 0.4x2.5x50(L1)mm Toptul FAIB2E05</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãng sản xuất: Toptul</li> <li>- Xuất xứ: Đài Loan</li> <li>- Kích thước: 0.4x2.5x50(L1)mm</li> </ul>	Cái	02
24.	<p><b>Kính lúp để bàn LT-86B 20X đèn LED thấu kính tiêu chuẩn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sản xuất: Zhangfei</li> <li>- Nhà phân phối: Eco Kinh Bắc</li> </ul>	Cái	02

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Model sản phẩm: LT-86B</li> <li>- Thấu kính: Thấu kính quang học ( thấu kính trắng ) - Thấu kính phổ thông ( thấu kính xanh )</li> <li>- Độ phóng đại: 5X,10X,20X</li> <li>- Cổ xoay 180° - dễ dàng nghiêng kính sang trái phải</li> <li>- Kiểu dáng: Để bàn</li> <li>- Nguồn sáng: đèn LED, ánh sáng trắng</li> <li>- Điện áp sử dụng: 220V 50/60Hz</li> <li>- Đường kính thấu kính: 127mm</li> </ul>		
25.	<p><b>Đèn LED chiếu sáng bàn kỹ thuật có kẹp (60 Led/12W)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số bóng: 60 LED lớn siêu sáng</li> <li>- Màu ánh sáng: Trắng</li> <li>- Công suất: 12W</li> <li>- Xuất xứ: Trung Quốc</li> <li>- Có thể xoay, kẹp cố định</li> <li>- Dây điện dài, dễ kết nối</li> </ul>	Cái	02
26.	<p><b>Đèn pin sạc cầm tay chống nước TERINO T518</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu đèn pin: Kiểu đèn thu phóng ánh sáng</li> <li>- Màu: Đen</li> <li>- Nguyên liệu: hợp kim nhôm</li> <li>- Thông lượng phát sáng của đèn (lm): 800 lumen</li> <li>- Thời gian tuổi thọ làm việc của bóng (giờ): 100.000</li> <li>- Tính năng chống nước: IP65</li> <li>- Chế độ chiếu sáng: 3 chế độ (mạnh, yếu, nhấp nháy)</li> <li>- Pin: Pin sạc 1*18650</li> <li>- Hạt đèn: loại T6</li> <li>- Cân nặng: 81g</li> <li>- Kích thước :12*2.7*2.4CM</li> <li>- Phạm vi chiếu sáng: Trong vòng 150 mét</li> <li>- Sản phẩm đồng bộ bao gồm: Thân đèn, 1 viên Pin sạc, 1 dây sạc cổng USB.</li> </ul>	Cái	02

VIỆ  
SỨC  
NH  
NH

## 2. Vật tư tiêu hao

STT	Tên vật tư tiêu hao	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Găng tay y tế loại 1 lần	Hộp	10	6 tháng/lần
2.	RP7 500ml	Lọ	6	6 tháng/lần
3.	Dây thít Loại 20cm	Túi	3	6 tháng/lần
4.	Dây thít Loại 40cm	Túi	3	6 tháng/lần
5.	Băng dính điện Nano 18mm	Cuộn	10	6 tháng/lần
6.	Băng tan cuộn 10m	Cuộn	10	6 tháng/lần
7.	Dung dịch rửa mạch lọ 350ml	Lọ	3	6 tháng/lần
8.	Thiếc hàn loại 0.8mm 100g	Cuộn	3	6 tháng/lần
9.	Dây đồng hàn loại 0.1 mm	Cuộn	3	6 tháng/lần
10.	Mỡ hàn loại 150g	Hộp	3	6 tháng/lần
11.	Dây hút thiếc loại 3mm	cuộn	3	6 tháng/lần
12.	Găng tay cách điện	Đôi	3	6 tháng/lần
13.	Găng tay chống cắt	Đôi	3	6 tháng/lần
14.	Nhựa thông 200g	Hộp	3	6 tháng/lần

